TÌNH HÌNH BỆNH SUY THẬN TRÊN CHÓ TẠI QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Trần Ngọc Bích[1], Trương Phúc Vinh[1], Lê Thị Phương Đông[2]

TÓM TẮT

Trong số 1.652 chó đưa đến khám và điều trị lần đầu tại Bệnh xá Thú y, Đại học Cần Thơ và một số phòng mạch Thú y thuộc quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ đã phát hiện 122 con chó có bệnh lý ở hệ tiết niệu. Những con chó này được chỉ định X-quang, xét nghiệm nước tiểu. Trong số đó bệnh lý suy thận mạn xuất hiện với tỷ lệ cao nhất (31,97%), kế đến là suy thận cấp (28,69%), bệnh lý viêm nhiễm trùng bàng quang (22,95%), sỏi bàng quang và niệu đạo (16,39%).

Hiệu quả điều trị phụ thuộc vào thời gian mắc bệnh và mức độ bệnh lý. Tuy nhiên có 29,73% chó khỏi bệnh bao gồm 51,43% chó mắc bệnh suy thận cấp, 10,25% chó mắc bệnh suy thận mạn.

Từ khóa: Chó, Hệ tiết niệu, Suy thận, Tp. Cần Thơ

The situation of renal failure in dogs at Ninh Kieu district, Can Tho city

Tran Ngoc Bich, Truong Phuc Vinh, Le Thi Phuong Dong

SUMMARY

There were 1,652 dogs taken to the Veterinary hospital of Can Tho University and some Veterinary clinics at Ninh Kieu district, Can Tho city for diagnosis and treatment. Of which, 122 cases were suffered from urinary system disorder. Urine of these dogs was tested and their bladder and urethra stones were diagnosed by X-ray, techniques to find pathologic images in urinary system.

The tested results showed that pathologic change in urinary system was 7.38%, of which chronic renal failure was 31.97%, acute renal failure was 28.69%, cystitis inflammation was 22.95%, bladder and urethra stones was 16.39%. Efficacy of treatment depended on the duration of the pathologic period and pathologic level. However, 29.73% of the ill dogs were recovered, of which, 51.43% of dogs with early acute renal failure, 10.25% of chronic renal failure.

Keywords: Dog, Urinary system, Renal failure, Can Tho city

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bệnh suy thận trên chó tuy thầm lặng nhưng lại gây ảnh hưởng đến khoảng 15% chó trưởng thành và chủ yếu là suy thận mạn tính (Goldston, 1995). Bệnh nhiễm trùng hệ niệu cũng chiếm 14% trong suốt cuộc đời của chó (Osborne, 1999). Theo ghi nhận của Khương Trần Phúc Nguyên (2006), trong số 8.754 chó đến khám tại bệnh xá Chi cục Thú y Thành phố Hồ Chí Minh, tác giả đã phát hiện 621 chó có biểu hiện bệnh lý trên hệ tiết niệu, chiếm tỷ lệ 7,1%. Trần Thị Dân *et al.* (2003) cũng đã khảo sát 220 chó có những biểu hiện bất thường trên hệ tiết niệu, kết quả cho thấy tần số xuất hiện các biểu hiện lâm sàng trên chó có bệnh ở hệ tiết niệu như nước tiểu vàng (44,44%), bí tiểu (14,45%), nước tiểu có máu (13,33%), nước tiểu có mủ (11,11%), tiểu gắt (8,89%), vô niệu hoặc tiểu không kiểm soát (3,33%), nước tiểu khai nồng (1,11%). Từ những dấu hiệu trên, tác giả đã rút ra kết luận là 74,45% chó rối loạn hệ tiết niệu, 15,55% chó

[1] Bộ môn Thú y, Khoa NN&SHUD, Đại học Cần Thơ
[2] Bộ môn CNTY, Khoa NN&TNTN, Đại học An Giang

bị nhiễm trùng niệu và 10% chó bị sỏi đường niệu. Bên cạnh đó còn có một số bệnh lý khác trên hệ tiết niệu như nhiễm trùng, khối u hay những dị tật bẩm sinh. Phần lớn những bệnh lý này chỉ được phát hiện khi đã có biến chứng, dẫn đến khó điều trị. Việc phát hiện sớm bệnh ở hệ tiết niệu và đề ra phác đồ điều trị kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả trong điều trị là một việc làm hết sức cần thiết trong công tác thú y hiện nay. Với mục tiêu xác định tình hình bệnh lý trên hệ tiết niệu ở chó, chúng tôi đã tiến hành thực hiện đề tài "*Tình hình bệnh suy thận trên chó tại quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ*"

II. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Nội dung nghiên cứu

- Xác định tình hình bệnh rối loạn hệ niệu trên chó được đưa đến khám tại Bệnh xá Thú y Trường Đại học Cần Thơ và một số phòng mạch thú y thuộc quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ.

- Xác định một số dạng suy thận trên chó.

- Đánh giá hiệu quả điều trị trên từng dạng bệnh lý.

2.2. Vật liệu nghiên cứu

Những chó có dấu hiệu bệnh lý điển hình và không điển hình trên hệ tiết niệu được khám và điều trị. Toàn bộ số chó này đều được lập bệnh án để theo dõi.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

Trên những chó có dấu hiệu bệnh lý ở hệ tiết niệu (tiểu nhiều, tiểu có máu-mủ và có biểu hiện đau khi đi tiểu,..), chúng tôi tiến hành lập bệnh án và đồng thời thực hiện các bước như sau: tìm hiểu bệnh sử =>khám lâm sàng =>xét nghiệm nước tiểu (Kiểm tra sinh lý – sinh hoá nước tiểu; soi tươi cặn nước tiểu và kiểm tra vi sinh). Chỉ định xét nghiệm X quang đối với các trường hợp nghi ngờ sỏi ở đường tiết niệu.

Phác đồ điều trị

Điều trị suy thận cấp

Những dược phẩm nghi ngờ là nguyên nhân gây suy thận cho chó thì tốt nhất nên ngưng sử dụng.

Những chó bị nghẽn niệu cầu cần được ưu tiên tháo nghẽn.

Cấp bù nước, duy trì dịch nội mô và cân bằng điện giải bằng cách truyền qua tĩnh mạch dung dịch Lactate ringer hoặc dung dịch NaCl 0,9% với liều lượng 30-50 ml/kg P, tốc độ truyền được điều chỉnh phụ thuộc vào lượng nước tiểu bài xuất và thể trạng của chó.

Bổ sung chất lợi niệu như furosemide 2-4 mg/kg/ngày, liệu trình 3-5 ngày.

Kiểm soát nhiễm acid máu, nếu pH<7 thì cần can thiệp kịp thời bằng sodium bicarbonate với liều 650 mg/chó/ngày.

Chống nôn ói và viêm dạ dày bằng cách tiêm dưới da metoclopramide (Primperan) 1-2 mg/kgP/ngày và ngưng sử dụng khi thú hết ói.

Chống nhiễm trùng bằng cách cho uống Clavamox 10-15 mg/kg P/ngày; hoặc tiêm dưới da dung dịch enrofloxacin (Baytril) 10-15 mg/kgP/ngày, kết hợp với prednisolone 1 mg/kgP/ngày, liệu trình từ 7-10 ngày.

Bổ sung vitamin nhóm B như vitamin 3B với liều 50 mg/kgP/ngày, cấp bằng đường uống hoặc tiêm dưới da Hematopan B12 với liều 1 mg/5kgP/ngày, bổ sung từ 5 – 7 ngày.

Cho ăn khẩu phần ít muối, ít đạm.

Điều trị suy thận mạn

Liệu pháp trước tiên là cung cấp đầy đủ nước sạch, giảm stress, sử dụng thực phẩm ngon miệng.

Cấp bù nước, duy trì dịch nội mô và cân bằng điện giải bằng cách truyền qua tĩnh mạch dung dịch Lactate ringer hoặc dung dịch NaCl 0,9% với liều lượng 30-50 ml/kg P, tốc độ truyền được điều chỉnh phụ thuộc vào lượng nước tiểu bài xuất và thể trạng của chó.

Kiểm soát nhiễm acid máu, nếu pH<7 thì cần can thiệp kịp thời bằng sodium bicarbonate với

liều 650 mg/chó/ngày, truyền tĩnh mạch.

Điều hòa mức Ca trong máu bằng Calcitriol với liều 0,03-0,06 µg/kgP/ngày, cho uống mỗi 2 ngày 1 lần với liệu trình điều trị 3 -5 lần.

Chống nhiễm trùng bằng cách cho uống Clavamox 10-15 mg/kg P/ngày; hoặc tiêm dưới da dung dịch enrofloxacin (Baytril) 10-15 mg/kg P/ngày, kết hợp với prednisolone 1 mg/kgP/ngày, liệu trình từ 7-10 ngày.

Bổ sung vitamin nhóm B như vitamin 3B với liều 50 mg/kgP/ngày, cấp bằng đường uống hoặc tiêm dưới da Hematopan B12 với liều 1 mg/5kgP/ngày, bổ sung từ 5 – 7 ngày.

Cấp thực phẩm chức năng nhằm tăng cường chất bổ sung như protein chất lượng cao, có thể là trứng gà, hoặc có thể cho ăn hàng ngày thức ăn điều trị suy thận mạn với tên thương phẩm là $\text{Urinary}_{\text{LP 18}}$ của Royal Canin.

Tất cả các bước trên được tiến hành thực hiện tại các Bệnh xá Thú y và Phòng xét nghiệm vi sinh của Bệnh viện Đa khoa Trung Ương TP. Cần Thơ.

2. 4. Phương pháp xử lý số liệu

Số liệu được tổng hợp và xử lý theo phương pháp thống kê sinh học bằng chương trình Excel 2007 và Minitab 14.

III. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1 Xác định tình hình bệnh trên hệ tiết niệu ở chó tại quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Dựa vào triệu chứng lâm sàng, kết quả phân tích thành phần nước tiểu của chó nghi bệnh ở đường tiết niệu và chẩn đoán bằng X quang, chúng tôi đã xác định có 122 chó có biểu hiện bệnh lý ở hệ tiết niệu trên tổng số 1.652 chó mang đến khám bệnh, chiếm tỷ lệ 7,38%. Kết quả khảo sát của chúng tôi cao hơn kết quả nghiên cứu của Khương Trần Phúc Nguyên, 2006 (7,1%), nhưng thấp hơn so với kết quả của Trần Thị Thảo, 2008 (8,67%). Sự sai khác này có thể do khác nhau về thời gian và địa điểm lấy mẫu, cũng như nguồn gốc chó nuôi cũng khác nhau. Tuy nhiên, trên thực tế chúng tôi cho rằng tỷ lệ bệnh ở hệ tiết niệu trên chó có thể còn cao hơn nữa, do những bệnh lý trên hệ tiết niệu thường chậm biểu hiện triệu chứng lâm sàng và không được chủ mang đi điều trị kịp thời vì thận có một khả năng hoạt động bù trừ rất lớn, cho nên những trường hợp như tắc một niệu quản, sỏi một niệu quản, sỏi nhỏ ở một thận thì chưa xuất hiện dấu hiệu lâm sàng. Nhận định của chúng tôi cũng phù hợp với kết quả nghiên cứu của Osborne (1999), tác giả cho rằng trường hợp mất chức năng một bên thận sẽ không có triệu chứng lâm sàng mặc dù sau đó có thể dẫn đến một tiến trình bệnh lý nào đó.

3.2 Tỷ lệ biểu hiện bệnh ở hệ tiết niệu theo lứa tuổi

Kết quả khảo sát tỷ lệ biểu hiện bệnh ở hệ tiết niệu theo 4 nhóm tuổi khác nhau của chó nuôi tại Cần Thơ được trình bày ở bảng 1.

Bảng 1. Tỷ lệ chó biểu hiện bệnh trên hệ tiết niệu theo lứa tuổi

Lứa tuổi	Số chó khảo sát	Số chó bệnh hệ tiết niệu	Tỷ lệ (%)
< 6 tháng	420	12	$2,86^{b}$
6 tháng – 2 năm	401	17	$4,24^{b}$
2 – 5 năm	397	36	$9,07^{a}$
> 5 năm	434	57	$13,13^{a}$
Tổng	**1.652**	**122**	**7,38**

Ghi chú: Những chữ cái trong cùng một cột khác nhau thể hiện sự khác biệt có ý nghĩa thống kê

Số liệu ở bảng 1 cho thấy tỷ lệ bệnh ở hệ tiết niệu thấp nhất ở lứa tuổi < 6 tháng tuổi (2,86%), sau đó tăng dần lên 6 tháng tuổi – 2 năm tuổi (4,24%), rồi đến độ tuổi từ 2 – 5 năm tuổi chiếm tỷ lệ 9,07% và cao nhất ở nhóm chó >5 năm tuổi (13,13%). Tỷ lệ bệnh lý ở hệ tiết niệu trên chó theo độ tuổi khác nhau rất có ý nghĩa thống kê (p<0,01). Kết quả khảo sát của chúng tôi hoàn toàn phù hợp với nghiên cứu trước đây của Rubin (1999). Tỷ lệ bệnh ở hệ tiết niệu gia tăng theo độ tuổi là vì ở lứa tuổi lớn, các tác nhân hóa học, cơ học từ bên ngoài tác động vào con thú nhiều hơn, tần số tiếp xúc với các yếu tố gây bệnh tăng lên và nguy cơ nhiễm trùng cao hơn. Hơn nữa, chó càng già sức đề kháng càng kém, dễ phát sinh bệnh nếu chế độ nuôi dưỡng, chăm sóc không phù hợp.

3.3 Dấu hiệu lâm sàng xuất hiện trên những chó có bệnh lý ở hệ tiết niệu

Kết quả khảo sát các biểu hiện lâm sàng trên chó có bệnh lý ở hệ tiết niệu được trình bày ở bảng 2.

Bảng 2. Tỷ lệ chó có biểu hiện lâm sàng của bệnh lý trên hệ tiết niệu

Biểu hiện lâm sàng	Số lượng (con)	(%) trên chó có bệnh lý
Tiểu đau đớn	16	13,11[b]
Tiểu ra máu	31	25,41[a]
Tiểu có mủ	12	9,83[b]
Bí tiểu	9	7,38[b]
Vô niệu	6	4,91[b]
Tiểu nhiều	37	30,33[a]
Biểu hiện khác	11	9,02[b]
Tổng	**122**	**100**

Ghi chú: Những chữ cái trong cùng một cột khác nhau thể hiện sự khác biệt có ý nghĩa thống kê

Kết quả ở bảng 2 cho thấy, biểu hiện tiểu nhiều (đa niệu) chiếm tỷ lệ cao nhất (30,33%), kế đến là tiểu ra máu (25,41%), tiểu đau đớn (13,11%), tiểu có mủ (9,83%), bí tiểu (7,38%) và thấp nhất là vô niệu (4,91%). Tỷ lệ các dấu hiệu lâm sàng liên quan đến bệnh hệ niệu khác nhau có ý nghĩa thống kê (p<0,01).

Chó tiểu nhiều thường kèm theo biểu hiện uống nhiều, sụt cân, đôi khi có bỏ ăn, nôn ói. Chó tiểu ra máu có thể thấy màu nước tiểu đỏ hoặc nâu sậm. Hiện tượng tiểu máu có thể do xuất huyết ở bàng quang, niệu đạo hay tuyến tiền liệt, hoặc có thể do tổn thương ở thận. Dấu hiệu lâm sàng do tiểu nhiều và tiểu máu chiếm tỷ lệ khá cao. Đây là một biểu hiện lâm sàng khá rõ ràng, dễ nhận thấy nên chủ gia súc thường sớm mang thú đi điều trị.

Các dạng biểu hiện khác chiếm tỷ lệ 9,02% gặp ở trường hợp con vật biểu hiện bệnh cảnh lâm sàng thiếu rõ ràng, có thể thấy nước tiểu vàng sậm, khai nồng; hoặc không thay đổi về màu sắc nước tiểu, nhưng chó có phản xạ đau vùng thận, bàng quang, lông khô, gầy, nôn ói và niêm mạc nhợt nhạt; đôi khi xuất hiện bệnh lý hệ niệu sau một số bệnh khác như chứng mất máu, chứng suy tim…

3.4 Các dạng bệnh lý chính trên hệ niệu của chó

Kết quả phân loại các dạng bệnh lý trên hệ tiết niệu được thể hiện ở bảng 3.

Bảng 3. Tỷ lệ một số bệnh ở hệ tiết niệu trên chó được chữa trị

Các dạng bệnh	Số lượng (con)	(%) trên chó có bệnh lý
Suy thận cấp Suy thận mạn Các dạng bệnh lý khác	35 39 48	28,69 31,97 39,34
Tổng	**122**	**100,00**

Qua số liệu ở bảng 3 cho thấy, trong tổng số 122 chó có bệnh lý ở hệ tiết niệu thì bệnh suy thận mạn chiếm tỷ lệ 31,97%, kế đến là bệnh lý suy thận cấp (28,69%), còn các dạng bệnh lý khác (viêm, nhiễm trùng bàng quang, sỏi bàng quang và niệu đạo) chiếm tỷ lệ 39,34%.

Qua kết quả điều tra bệnh sử, chúng ta có thể phân biệt hai dạng bệnh lý suy thận phổ biến của chó dựa vào một số chỉ tiêu sau:

Chó bị suy thận cấp: có bệnh sử với đặc điểm thường gặp ở chó dưới 3 năm tuổi. Biểu hiện lâm sàng có thể gần như bình thường, có thể thiểu niệu, vô niệu, tiểu máu, tiểu mủ, ói, phù, hôn mê. Soi tươi cặn nước tiểu thấy có tế bào nhu mô thận và trụ niệu, đây là một trong những yếu tố quan trọng để phân biệt suy thận cấp và suy thận mạn. Có vi khuẩn hiện diện trong nước tiểu.

Chó bị suy thận mạn: thường gặp ở chó tuổi già, trên 5 năm tuổi. Biểu hiện lâm sàng của chó suy thận mạn là uống nhiều, tiểu nhiều, giảm trọng lượng, ói, tiêu chảy, bệnh nha chu, đôi khi hơi thở có mùi urê. Xét nghiệm sinh lý-sinh hóa trên nước tiểu thường cho thấy tỷ trọng giảm thấp, đây là dấu hiệu hàng đầu để phân biệt suy thận cấp và suy thận mạn. Thêm vào đó là soi tươi cặn nước tiểu thường cho kết quả âm tính. Xét nghiệm thấy có sự hiện diện của vi khuẩn trong nước tiểu.

3.5 Một số chỉ tiêu sinh lý, sinh hóa nước tiểu trên chó suy thận cấp và mạn

Bảng 4. Kết quả xác định một số chỉ tiêu sinh lý-sinh hóa nước tiểu trên chó suy thận cấp

Chỉ tiêu và trị số sinh lý (*)	Kết quả	Giá trị biến đổi	$\overline{X} \pm SE$	SL (con)	% trên chó STC
Tỉ trọng (1.013 – 1.025)	Thấp Bình thường Cao	1,005 – 1,012 1,013 – 1,025 1,03 – 1,05	1,008 ± 0,001 1,002 ± 0,001 1,036 ± 0,004	9 13 7	31,03 44,83 24,14
Hồng cầu (0 – 5 tế bào)	Bình thường >5	0 – 5 6 - 200	2,5 ± 0,69 122 ± 27,75	17 12	27,89 72,41
pH (5,5 – 7,5)	Bình thường >7,5	5,5 – 7,5 8 – 8,5	6,767 ± 0,02 8,07± 0,006	8 21	34,48 65,52
Protein (0 – 25 mg/dL)	Bình thường Tăng	0 – 25 30 - 2000	8,35 ± 4,13 432,12 ± 176,26	10 19	58,62 41,38
Bạch cầu (0 – 5 tế bào)	Bình thường >5	0 – 5 6 - 500	2,857 ± 0,69 86,625 ± 45,37	15 14	51,72 48,28

(*)Trị số sinh lý tham khảo từ Osborne (1999); STC: Suy thận cấp

Kết quả ở bảng 4 cho thấy các chỉ tiêu về tỷ trọng và pH của nước tiểu trên chó suy thận cấp có biến động khá lớn. Tỷ trọng thấp biến động trong khoảng (1,005 – 1,012) chiếm tỷ lệ 31,03%. Tỷ trọng thấp có thể thận bị suy giảm khả năng hấp thu và bài tiết ở ống thận. Protein niệu (tiểu đạm) cũng có ý nghĩa rất lớn cho chẩn đoán. Có 19 trường hợp với hàm lượng protein cao trong nước tiểu (65,52%) với mức tăng trung bình của protein là 432,12 mg/dL, thậm chí lên đến 2.000 mg/dL. Những trường hợp này có tiên lượng xấu, ít khả năng phục hồi. Có 12 trường hợp có hồng cầu trong nước tiểu nằm ngoài mức sinh lý, chiếm tỷ lệ 41,38% trên chó suy thận cấp, khám lâm sàng cho thấy vùng thận sưng đau. Số lượng chó có bạch cầu trong nước tiểu chiếm 48,28%, thường gặp ở chó đang bị viêm thận cấp, nước tiểu nhày, khó đi tiểu và sốt. Nhìn chung, sự kết hợp tiểu máu, tiểu đạm, tiểu bạch cầu gợi ý tiên lượng chính xác hơn một dấu hiệu riêng lẻ.

Bảng 5. Kết quả xác định một số chỉ tiêu sinh lý-sinh hóa nước tiểu trên chó suy thận mạn

Chỉ tiêu và trị số sinh lý (*)	Kết quả	Giá trị biến đổi	$\overline{X}$ ± SE	SL (con)	% trên chó STM
Tỉ trọng (1,013 – 1,025)	Thấp Bình thường Cao	1,005 – 1,012 1,013 – 1,025 1,03 – 1,05	1,009 ± 0,001 1,002 ± 0,001 1,039 ± 0,004	26 10 3	66,67 25,64 7,69
Hồng cầu (0 – 5 tế bào)	Bình thường >5	0 – 5 6 - 200	2,5 ± 0,69 102 ± 30,95	28 11	71,79 28,20
pH (5,5 – 7,5)	Thấp Bình thường >7,5	4,5 – 5,4 5,5 – 7,5 8 – 8,5	4,89 – 0,101 6,667 ± 0,02 8,056 ± 0,006	24 6 9	61,54 15,38 23,08
Protein (0 – 25 mg/dL)	Bình thường Tăng	0 – 25 30 - 2000	8,125 ± 4,11 325,71 ± 173,25	12 27	30,77 69,23
Bạch cầu (0 – 5 tế bào)	Bình thường >5	0 – 5 6 - 500	2,857 ± 0,69 86,625 ± 45,37	26 13	66,67 33,33

(*)Trị số sinh lý tham khảo từ Osborne (1999); STM: Suy thận mạn

Kết quả phân tích một số chỉ tiêu sinh lý-sinh hóa nước tiểu trên chó suy thận mạn ở bảng 5 cho thấy chỉ tiêu về tỷ trọng nước tiểu thấp chiếm đa số (66,67%). Điều này được lý giải là do khả năng cô đặc kém của ống thận. Biểu hiện lâm sàng của con vật mắc viêm thận mạn là uống nước nhiều, đi tiểu nhiều. Đây là chỉ tiêu được lựa chọn hàng đầu cho việc đánh giá bệnh lý suy thận mạn. pH nước tiểu <5,5 chiếm tỷ lệ cao (61,54%), có thể do chó mất máu, do khát, hay chấn thương hoặc chó bị stress. pH nước tiểu kiềm chiếm tỷ lệ 23,08% và thường đi kèm với sự hiện diện của vi khuẩn. Protein trong nước tiểu tăng, chiếm 69,23%, trong đó có những trường hợp tăng lên đến 2.000 mg/dL. Những chó này có biểu hiện lâm sàng gầy rạc, suy dinh dưỡng, ói, mất máu.

3.6 Hiệu quả điều trị bệnh suy thận trên chó

Sau khi có kết quả chẩn đoán, chúng tôi tiến hành điều trị những chó có biểu hiện bệnh lý trên hệ tiết niệu. Kết quả điều trị được trình bày trong bảng 6.

Bảng 6. Hiệu quả điều trị bệnh suy thận trên chó

Các dạng bệnh suy thận	Số ca điều trị	Kết quả điều trị					
		Khỏi bệnh		Giảm bệnh		Chết	
		Số ca	%	Số ca	%	Số ca	%
Suy thận cấp	35	18	51,43	7	20	10	28,53
Suy thận mãn	39	4	10,25	27	69,23	8	20,52
Tổng	**74**	**22**	**29,73**	**34**	**45,95**	**18**	**24,32**

Qua số liệu thể hiện ở bảng 6, chúng tôi nhận thấy: bệnh lý suy thận cấp diễn biến nhanh và trầm trọng, tuy nhiên do được chẩn đoán kịp thời nên tỷ lệ khỏi bệnh cũng khá cao (51,43%). Có 7 trường hợp (20%) bệnh thuyên giảm sau 3 – 5 ngày điều trị, những trường hợp này thường chuyển sang thể mạn tính. Tuy nhiên tỷ lệ chết vẫn còn khá cao (28,53%). Đây là những ca mang đến điều trị chậm, bệnh đã biến chứng nặng.

Bệnh lý suy thận mạn có biểu hiện lâm sàng ít rõ ràng hơn. Bệnh kéo dài dai dẳng, suy giảm chức năng thận và không phục hồi theo thời gian. Trong thời gian nghiên cứu của chúng tôi, những chó được chủ mang đến điều trị phần lớn đã có biến chứng, không chỉ đơn thuần mất chức năng thận mà còn tổn hại đến các cơ quan khác, làm bệnh càng nguy kịch hơn. Vì lẽ đó, trên thực tế chúng tôi điều trị chó suy thận mạn có tỷ lệ chết khá cao (20,52%) so với khỏi bệnh (10,25%), tỷ lệ chó có biểu hiện thuyên giảm bệnh cao nhất (69,23%) sau thời gian điều trị.

IV. KẾT LUẬN

Chó có biểu hiện bệnh lý ở hệ tiết niệu được khám và chữa trị tại các Bệnh xá Thú y thuộc quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ chiếm tỷ lệ 7,38%

Tỷ lệ chó có bệnh lý trên hệ tiết niệu tăng theo lứa tuổi. Bệnh lý suy thận mạn có tỷ lệ 31,97%, suy thận cấp là 28,69%, còn lại là các dạng bệnh lý khác.

Hiệu quả điều trị bệnh suy thận cấp rất khả quan với hơn 70% chó giảm và khỏi bệnh. Trong khi đó, tỷ lệ khỏi bệnh ở chó suy thận mạn chỉ chiếm 10,25%.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Goldston R.T. (1995), Introduction and Overwiew of Geriatrics. Geriatrics and Gerontology of the dogs and cats, W.B. Saunder, Philadelphia.
2. Khương Trần Phúc Nguyên (2006), Ứng dụng kỹ thuật X-quang trong chẩn đoán bệnh hệ tiết niệu trên chó tại Chi cục Thú y Thành phố Hồ Chí Minh, Luận văn thạc sĩ khoa học Nông Nghiệp, Đại học Nông Lâm, TP. HCM.
3. Nyland T. G., J. S. Mattoo, (1995), Veterinary diagnostic ultrasound, W. B. Saunders Company.
4. Osborne C. A., Jerry B. Stevens (1999), Urinalysis: A Clinical Guide to Compassionate patient care, Bayer corporation and Bayer AG Leverkusen.
5. Rubin S. A. (1999), "Geriatrics and renal disease", Hill' Pet Nutrition Inc.
6. Trần Thị Dân, Lê Văn Thọ, Huỳnh Thị Thanh Ngọc (2003), 'Biểu hiện lâm sàng của bệnh tiết niệu trên chó và biến đổi của vài chỉ tiêu sinh lý – sinh hóa nước tiểu', *Tạp chí Khoa học kỹ thuật Nông Lâm nghiệp.*
7. Trần Thị Thảo (2008), Chẩn đoán và điều trị một số bệnh trên hệ tiết niệu của chó tại Bệnh xá Thú y trường Đại học Cần Thơ, Luận văn cao học, Khoa NN & SHUD, Đại học Cần Thơ.